TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh p**

Bản án số: 164/2023/DS-ST
Ngày: 02-10-2023
V/v "Tranh chấp về hợp đồng góp hụi, vay tài sản và đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Đào

2. Ông Nguyễn Thanh Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký viên của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Tân – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 28 tháng 9 và ngày 02 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp về hợp đồng góp hụi, vay tài sản và đòi lại tài sản",theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị Kim Đ, sinh năm 1962*; (có mặt)*

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Hồ Dương L – Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đinh Bửu L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T*; (có mặt)*.

- *Bị đơn:*

1. Bà Huỳnh Ngọc R, sinh năm 1957

Địa chỉ: Tổ 6, ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Quốc T, sinh năm 1982*; (có mặt)*

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện G, tỉnh T.

Theo văn bản ủy quyền ngày 26-7-2023.

2. Ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1959

Địa chỉ: Tổ 6, ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1988*; (vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh T.

Theo văn bản ủy quyền ngày 26-7-2023.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 29-5-2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Ngô Thị Kim Đ trình bày:

Bà có tham gia hụi do bà Huỳnh Ngọc R làm chủ thảo từ nhiều năm (hụi có lãi), với hình thức thành viên nào trong dây hụi bỏ thăm với số tiền cao hơn thì được lãnh hụi (hốt hụi) các thành viên không được lãnh hụi sẽ góp hụi trên số tiền còn lại của dây hụi.Riêng trong 02 tháng dịch của tháng 8, 9-2021 không tổ chức khui hụi do dịch Covid, nên các dây hụi khui trước tháng 8-2021 đều mãn sau 02 tháng so với thời gian mãn hụi dự kiến. Tất cả các dây hụi mà bà tham gia và mua hụi, bà đều chưa hốt và đã đóng hụi đến hết kỳ khui ngày 10-4-2023. Hiện nay bà R còn nợ bà tiền hụi của các dây hụi gồm:

* Hụi mở ngày 10-4-2021, bà R mở tổng cộng 05 dây hụi (01 dây 5.000.000 đồng/tháng và 04 dây 3.000.000 đồng/tháng):

- Hụi 5.000.000 đồng/tháng gồm 25 phần, mở ngày 10-4-2021 và mãn ngày 10-6-2023, bà tham gia 01 phần. Dây hụi này đã có 23 phần đã hốt, còn lại 02 phần còn sống (trong đó bàcó 01 phần). Bà không nhớ rõ đã đóng tiền hụi cho bà R cụ thể từng kỳ mở hụi là bao nhiêu nhưng tính bình quân đến ngày vợ chồng bà R tuyên bố bể hụi (10-4-2023) thì số tiền bà đã đóng là 3.500.000 đồng x 23 kỳ = 80.500.000 đồng.

Ngoài ra, bà có mua 04 phần hụi khác của bà T, bà M, bà h và bà C. Nếu tính đến ngày hụi mãn thì bà R phải trả cho bà số tiền là 122.500.000 đồng x 04 phần =490.000.000 đồng.

Tổng cộng hai khoản là: 490.200.000 đồng + 80.500.000 đồng = 570.700.000 đồng.

- Hụi 3.000.000 đồng/tháng, mỗi dây có 25 phần, mở ngày 10-4-2021 và mãn vào ngày 10-6-2023.

+ Dây 1: Dây hụi này đã có 23 phần đã hốt, còn lại 02 phần còn sống (trong đó bà có 01 phần). Bình quân đến ngày vợ chồng bà R tuyên bố bể hụi, bà đã đóng được số tiền 46.000.000 đồng. Nếu tính đến ngày hụi mãn 10-6-2023 thì bà R phải trả cho bà số tiền là: 67.500.000 đồng.

+ Dây 2: Dây hụi này đã có 23 phần đã hốt, còn lại 02 phần còn sống (trong đó bà có 01 phần). Bình quân đến ngày vợ chồng bà R tuyên bố bể hụi bà đã đóng được số tiền 46.000.000 đồng. Nếu tính đến ngày hụi mãn 10-6-2023 thì bà R phải trả cho bà số tiền là: 67.500.000 đồng.

- Dây 3: Dây hụi này đã có 23 phần đã hốt, còn lại 02 phần còn sống (trong đó bà có 01 phần). Bình quân đến ngày vợ chồng bà R tuyên bố bể hụi bà

đã đóng 46.000.000 đồng. Nếu tính đến ngày hụi mãn 10-6-2023 Đ thì bà R phải trả cho bà số tiền là: 67.500.000 đồng.

Ngoài ra, dây hụi này bà có mua 01 phần hụi của "Khương" do bà R bán với số tiền 37.860.000 đồng. Tính đến ngày mãn hụi là 73.500.000 đồng.

Tổng cộng dây hụi này vợ chồng bà R phải trả cho bà là 141.000.000 đồng.

- Dây 4: Dây hụi này đã có 23 phần đã hốt, còn lại 02 phần còn sống (trong đó bà có 01 phần). Bình quân đến ngày vợ chồng bà R tuyên bố bể hụi bà đã đóng 46.000.000 đồng, nếu tính đến ngày hụi mãn 10-6-2023 thì bà R phải trả cho bà số tiền 67.500.000 đồng.

Ngoài ra, dây hụi này bà có mua 01 phần hụi của "Liểu O" do bà R bán với số tiền 52.500.000 đồng. Tính đến ngày mãn hụi là 73.500.000 đồng.

Tổng cộng dây hụi này vợ chồng bà R phải trả cho bà là: 141.000.000 đồng.

* Hụi mở ngày 20-12-2021, vợ chồng bà R mở tổng cộng 06 dây hụi (trong đó có 05 dây 3.000.000 đồng và 01 dây hụi 5.000.000 đồng):

- Hụi 5.000.000 đồng/tháng, dây hụi này bà tham gia 01 phần, có 16 phần đã hốt, còn lại 09 phần còn sống. Bà đã đóng tiền hụi đến ngày vợ chồng bà R tuyên bố bể hụi là 16 kỳ với số tiền là 56.000.000 đồng (trung bình mỗi tháng đóng 3.500.000 đồng).

Ngoài ra, bà có mua 08 phần hụi của Hí H, C, C1, P, T, Liểu O (02 phần), Đèo Hùng. Tổng cộng là: 716.030.000 đồng.

Tổng cộng dây hụi này vợ chồng bà R phải trả cho bàlà 772.030.000 đồng.

- Hụi 3.000.000 đồng/tháng, mỗi dây có 25 phần, mở ngày 20-12-2021 và mãn ngày 20-12-2023.

+ Dây 1: bà tham gia 01 phần đã đóng được 16 kỳ, với số tiền là 32.000.000 đồng. Và mua 01 phần của "D" với số tiền là 55.000.000 đồng. Tính đến ngày mãn hụi 20-12-2023 thì bà R phải trả là 73.500.000 đồng.

Tổng cộng dây hụi này vợ chồng bà R phải trả cho bà là 105. 500.000 đồng.

+ Dây 2: bà tham gia 01 phần đã đóng được 16 kỳ, với số tiền là 32.000.000 đồng.

+ Dây 3: bà tham gia chơi 01 phần đã đóng được 16 kỳ, với số tiền là 32.000.000 đồng. Và mua 01 phần hụi của "Tửng" với số tiền là 50.000.000 đồng. Tính đến ngày mãn hụi 20-12-2023 thì bà R phải trả là 73.500.000 đồng.

Tổng cộng dây hụi này vợ chồng bà R phải trả cho bà: 105.500.000 đồng.

+ Dây 4: bà tham gia 01 phần đã đóng được 16 kỳ với số tiền là 32.000.000 đồng. Và mua 01 phần hụi của "Tịnh Hia" với số tiền là 50.000.000 đồng. Tính đến ngày mãn hụi 20-12-2023 thì bà R phải trả là 73.500.000 đồng:

Tổng cộng dây hụi này vợ chồng bà R phải trả cho bà: 105. 500.000 đồng.

+ Dây 5: Bà tham gia 01 phần đã đóng được 16 kỳ, với số tiền là 32.000.000 đồng. Và mua 03 phần hụi của "Như" với số tiền 55.000.000 đồng, "Kiệt" với số tiền 50.000.000 đồng, "Thủy Như" vói số tiền 50.000.000 đồng. Tổng cộng 03 khoản là 155.000.000 đồng. Tính đến ngày mãn hụi 20-12-2023 thi bà R phải trả là 220.500.000 đồng.

Tổng cộng dây hụi này vợ chồng bà R phải trả cho bà: 252.500.000 đồng.

* Hụi mở ngày 10-6-2022, vợ chồng bà R mở tổng cộng 06 dây hụi (gồm 05 dây 3.000.000 đồng và 01 dây hụi 5.000.000 đồng):

- Hụi 5.000.000 đồng/tháng gồm có 25 phần, mở ngày 10-6-2022 và mãn ngày 10-6-2024. Bà tham gia 01 phần và đã đóng đến ngày 10-04-2023 là 11 kỳ với số tiền 38.500.000 đồng. Ngoài ra, bà có mua 01 phần hụi của "Hí Hiền"với số tiền 73.500.000đồng, đến ngày hụi mãn (10-6-2024) bà hốt chót được 122.500.000 đồng.

Tổng cộng dây hụi này vợ chồng bà R phải trả cho bà là 161.000.000 đồng

- Hụi 3.000.000 đồng (có 5 dây) mỗi dây có 25 phần, mở ngày 10-6-2022 và mãn ngày 10-6-2024.

+ Dây 01: Dây hụi này bà tham gia 02 phần tên "Đ" và "Q" đã có 11 phần đã hốt, còn lại 14 phần còn sống. Bà đã đóng tiền hụi đến ngày vợ chồng bà R tuyên bố bể hụi là 44.000.000 đồng. Và mua 01 phần hụi của bà R với số tiền là 49.500.000 đồng, đến ngày mãn hụi (10-6-2024) vợ chồng bà R phải trả cho bà là 73.500.000 đồng.

Tổng cộng dây hụi này vợ chồng bà R phải trả cho bà là: 117.500.000đồng.

+ Dây 02: Dây hụi này bà có tham gia 02 phần tên "Đ" và "Q", có 11 phần đã hốt, còn lại 14 phần còn sống. Bà đã đóng tiền hụi đến ngày vợ chồng bà R tuyên bố là 44.000.000 đồng. Và mua 01 phần hụi của bà R với số tiền là 49.500.000 đồng, đến ngày mãn hụi (10-6-2024) vợ chồng bà R phải trả cho bà là 73.500.000 đồng.

Tổng cộng dây hụi này vợ chồng bà R phải trả cho bà là: 117.500.000 đồng.

+ Dây 03: Dây hụi này bà có tham gia 02 phần tên "Đ" và "Q", có 11 phần đã hốt, còn lại 14 phần còn sống. Bà đã đóng tiền hụi đến ngày vợ chồng bà R tuyên bố bể hụi là 44.000.000 đồng. Và mua 01 phần hụi của bà R với số tiền là 49.500.000 đồng đến ngày mãn hụi (10-6-2024) vợ chồng bà R phải trả cho bà là 73.500.000 đồng.

Tổng cộng đây hụi này vợ chồng bà R phải trả cho bà là 117. 500.000 đồng.

+ Dây 04: Dây hụi này bà có tham gia 02 phầntên "Đ" và "Q", có 11 phần đã hốt, còn lại 14 phần còn sống. Bà đã đóng tiền hụi đến ngày vợ chồng bà R tuyên bố bể hụi là 44.000.000 đồng. Và mua 01 phần hụi của bà R với số tiền là 49.500.000 đồng đến ngày mãn hụi (10-6-2024) vợ chồng bà R phải trả cho bà là 73.500.000 đồng.

Tổng cộng dây hụi này vợ chồng bà R phải trả cho bà là 117. 500.000 đồng

+ Dây 05: Dây hụi này bà có tham gia 02 phầntên "Đ" và "Q" có 11 phần đã hốt, còn lại 14 phần còn sống. Bà đã đóng tiền hụi đến ngày vợ chồng bà R tuyên bố bể hụi là 44.000.000 đồng. Và mua 01 phần hụi của bà R với số tiền là 49.500.000 đồng, đến ngày mãn hụi (10-6-2024) vợ chồng bà R phải trả cho bà là 73.500.000 đồng.

Tổng cộng dây hụi này vợ chồng bà R phải trả cho bà là: 117. 500.000 đồng.

Ngoài ra, kỳ khui ngày 10-4-2023 bà R còn nợ lại bà tiền hụi đóng thừa là 13.540.000 đồng.

* Hụi mở ngày 10-8-2022, vợ chồng bà R mở tổng cộng 03 dây hụi (02 dây hụi 3.000.000 đồng và 01 dây hụi 5.000.000 đồng):

- Hụi 5.000.000 đồng/tháng gồm 25 phần, mở ngày 10-8-2022 và mãn ngày 10-8-2024. Trong dây hụi này bà tham gia 01 phần còn sống đã đóng đến ngày 10-04-2023 là 09 kỳ số tiền là 31.500.000 đồng.

- Hụi 3.000.000 đồng/tháng, mỗi dây có 25 thành viên, mở ngày 10-8-2022 và mãn ngày 10-8-2024.

+ Dây 01: Dây hụi này bà tham gia 01 phần tên "Đ", có 09 phần đã hốt, còn lại 16 phần còn sống. Bà đã đóng tiền hụi đến ngày vợ chồng bà R tuyên bố bể hụi được 09 kỳ số tiền là 18.000.000 đồng.

+ Dây 02: Dây hụi này bà tham gia 01 phần tên "Đ", có 09 phần đã hốt, còn lại 16 phần còn sống. Bà đã đóng tiền hụi đến ngày vợ chồng bà R tuyên bố bể hụi được 09 kỳ số tiền là 18.000.000 đồng.

* Hụi mở ngày 30-01-2023, vợ chồng bà R mở tổng cộng 04 dây hụi (hụi 03 dây 3.000.000 đồng và 01 dây 5.000.000 đồng):

- Hụi 5.000.000 đồng/tháng gồm 25 phần, mở ngày 30-01-2023 và mãn ngày 30-01-2025. Trong dây hụi này bà chơi 02 phần tên "Đ", bà đã đóng được 03 kỳ số tiền là 21.000.000 đồng.

- Hụi 3.000.000 đồng/tháng, mỗi dây có 25 phần, mở ngày 30-01-2023 và mãn ngày 30-01-2025. Bà tham gia 03 dây mỗi dây 01 phần; mỗi phần đã đóng được 03 kỳ. Tổng cộng số tiền bà đã đóng là 18.000.000 đồng.

Tổng cộng các dây hụi vợ chồng bà R phải trả cho bà là: 3.123.070.000 đồng.

Ngoài ra, bà R có mượn của bà các dây hụi mãn vào ngày 30-12-2022 (bà là người hốt cuối cùng) với số tiền là 1.400.000.000 đồng và các phần hụi mãn ngày 20-02-2023 với số tiền là 937.500.000 đồng. Bà R có làm giấy xác nhận nợ cho bà với số tiền nói trên.

Ngoài số tiền hụi nêu trên bà R còn mượn của bà số tiền 230.000.000 đồng vào 02 lần: lần 1 vay 100.000.000 đồng vào ngày 29-01-2023 (AL) và lần 2 ngày 10-3-2023 với số tiền là 130.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản, vợ chồng bà R còn nợ của bà số tiền là 5.690.570.000 đồng. Bà yêu cầu bà R và ông P có trách nhiệm cùng trả nợ.

Tại phiên tòa, bà Đ yêu cầu bà R, ông P thanh toán số tiền hụi còn nợ của các dây hụi mà bà tham gia và mua hụi theo giá hụi chết và yêu cầu tính tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn – anh Trần Quốc T trình bày:

Bà Huỳnh Ngọc R và ông Huỳnh Văn P chung sống với nhau từ năm 1987 nhưng không đăng ký kết hôn, bà R và ông P có 01 người con chung. Năm 2011 do vợ chồng bà xảy ra mâu thuẫn nên đã ly thân nhau, mạnh ai làm nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Bà R sống cùng con gái, để giảm bớt gánh nặng kinh tế cho con nên bà R bắt đầu làm chủ hụi để kiếm tiền cò từ năm 2014 nhưng vì ít học không rành về sổ sách ghi chép nên khó kiểm soát, nhiều lần bị nhầm. Bà Đ thấy hụi của bà R lời nhiều nên khoảng từ năm 2017 đến nay bà R, bà Đ và một hụi viên khác tên Đoàn Thị N hùng hạp với nhau để mở hụi. Theo thoả thuận thì bà R làm chủ hụi trực tiếp đi gom và đăng hụi hưởng tiền cò, còn bà Đ và bà N đứng ra mua hụi khi có hụi viên kêu bán để lấy tiền lời. Ngoài ra bà Đ còn làm thư ký cho bà R trực tiếp ghi chép sổ sách.

Khoảng cuối năm 2021 đầu năm 2022 do tình hình dịch bệnh, kinh tế khó khăn có nhiều hụi viên không có khả năng góp hụi và đóng hụi chết cho bà R. Bà R phải đứng ra chàng hụi cho nhiều người nên không còn khả năng chàng hụi được nữa nên bà R có nói với bà Đ sẽ tuyên bố bể hụi. Lúc này bà Đ có yêu cầu bà R tiếp tục duy trì hụi vì bà N và bà Đ đã mua rất nhiều đầu hụi của hụi viên do bà R làm chủ nên không muốn bà R tuyên bố bể hụi. Ngày 29-01-2022 (AL) bà Đ cócho bà Rvay số tiền 100.000.000 đồng để đăng hụi cho hụi viên, thời hạn vay bà Đ nói cứ lấy đến khi nào lấy tiền được thì trả, lãi suất thỏa thuận là 6%/tháng. Ngày 10-3-2022 (AL) bà Đ tiếp tục cho bà R vay với số tiền 130.000.000 đồng để đăng hụi cho hụi viên, thời hạn và lãi suất giống như số tiền 100.000.000 đồng vay trước đó. Bà R đã đóng lãi đầy đủ cho bà Đ đến khi tuyên bố bể hụi ngày 10-4-2023.

Đến ngày 30-12-2022, bà R vẫn chưa thu hồi lại tiền hụi chết của các hụi viên không đóng hụi cho bà R nên bà bà Đ có cho bà R mượn các dây hụi mãn ngày 30-12-2022 và các dây hụi mãn ngày 20-02-2023 để bà R đăng hụi cho hụi viên nhằm tiếp tục duy trì hụi. Bà Đ có yêu cầu bà R ký tên xác nhận có nợ bà Đ số tiền 2.337.500.000 đồng và 230.000.000 đồng bà Đ cho bà R vay trước đó. Bà R có nói sao chị không trừ lại tiền hụi đã hốt thì bà Đ nói cứ ký đi khi nào lấy được tiền và sẽ trừ lại nên bà R đồng ý ký tên và ghi họ tên.

Ngày 10-4-2023, bà R không còn khả năng chàng hụi được nữa do có quá nhiều hụi viên không đóng hụi và còn phải trả tiền lãi cho bà Đ nên bà R đã tuyên bố bể hụi. Sau khi bà R tuyên bố bể hụi thì bà Đ yêu cầu bà R trả lại số tiền mà 02 bà đã bỏ vào để duy trì hụi cùng với bà R (tính cả vốn lẫn lãi và đến khi hụi mãn). Bà R có thương lượng xin trả lại tiền gốc nhưng bà Đ không đồng ý.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ thì bà R không đồng ý. Vì bà R, bà Đ và bà N hùng hạp với nhau, cùng nhau mở hụi, bà R hưởng tiền cò, bà Đ và bà N mua hụi lấy lời. Và việc tổ chức hụi không liên quan gì đến ông Huỳnh Văn P.

Các dây hụi theo đơn khởi kiện của bà Đ thì ý kiến của bà R như sau:

* Hụi khui ngày 10-4-2021(gồm 01 dây 5.000.000 đồng và 04 dây 3.000.000 đồng).

- Hụi 5.000.000 đồng/tháng có 25 phần. Bà Đ tham gia 01 phần và đã hốt ngày 10-6-2022, hụi kêu 1.000.000 đồng, sống 12 phần, chết 12 phần. Bà Đ đã hốt hụi với số tiền 105.500.000 đồng (đã trừ tiền cò 2.500.000 đồng). Bà R đã đăng hụi cho bà Đ xong, dây hụi này bà Đ còn thiếu bà R 02 kỳ hụi chết với số tiền 10.000.000 đồng.

Ngoài ra bà Đ có mua hụi của bà Thiệt, bà Hằng, bà Mót và bà Chuổi. Cụ thể như sau:

+ Mua của bà Thiệt ngày 10-7-2022 với số tiền 104.000.000 đồng. Tính đến ngày 10-4-2023 bà Đ đã nhận được số tiền lãi là 21.200.000 đồng.

+ Mua của bà Mót ngày 10-11-2021 với số tiền 90.000.000 đồng. Tính đến ngày 10-4-2023 bà Đ đã nhận được số tiền lãi là 33.400.000 đồng.

+ Mua của bà Chuổi ngày 10-4-2021 với số tiền 72.800.000 đồng. Tính đến ngày 10-4-2023 bà Đ đã nhận được số tiền lãi là 36.900.000 đồng.

+ Mua của bà Hằng ngày 10-4-2021 với số tiền 72.800.000 đồng. Dây hụi này bà Đ đã hốt ngày 10-02-2023, hụi kêu 2.200.000 đồng, sống 04 phần, chết 21 phần. Bà Đ đã hốt hụi với số tiền 113.700.000 đồng (đã trừ tiền cò 2.500.000 đồng). Bà R đã đăng hụi cho bà Đ xong.

- Hụi 3.000.000 đồng/tháng:

+ Dây 1: Dây hụi này bà Đ đã hốt ngày 10-7-2022, hụi kêu 1.120.000 đồng, sống 11 phần, chết 13 phần. Bà Đ đã hốt hụi với số tiền 58.180.000 đồng (đã trừ tiền cò 1.500.000 đồng). Bà R đã đăng hụi cho bà Đ xong, dây hụi này bà Đ còn nợ bà R 02 kỳ hụi chết với số tiền 6.000.000 đồng.

+ Dây 2: Dây hụi này bà Đ không tham gia mà của chị Châu (Thoại) phần này chị Thoại đã hốt hụi và bà R đã đăng hụi cho chị Thoại xong.

+ Dây 3: Dây hụi này bà Đ đã đóng hụi sống được 23 kỳ với số tiền 39.000.000 đồng. Ngoài ra dây hụi này bà Đ còn mua 01 phần hụi của ông Khương với số tiền 37.860.000 đồng và bà Đ cũng đã hốt ngày 10-6-2022, hụi kêu 1.150.000 đồng, sống 12 phần, chết 13 phần. Bà Đ đã hốt hụi với số tiền 59.700.000 đồng (đã trừ tiền cò 1.500.000 đồng). Bà R đã đăng hụi cho bà Đ xong.

Dây 4: Dây hụi này bà Đ đã đóng hụi sống được 23 kỳ với số tiền 38.200.000 đồng. Ngoài ra dây hụi này bà Đ còn mua 01 phần hụi của Liễu O với số tiền 52.500.000 đồng và bà Đ cũng đã hốt ngày 10-9-2022, hụi kêu 1.150.000 đồng, sống 09 phần, chết 16 phần. Bà Đ đã hốt hụi với số tiền 63.150.000 đồng (đã trừ tiền cò 1.500.000 đồng). Bà đã đăng hụi cho bà Đ xong.

* Hụi khui ngày 20-12-2021 (gồm 01 dây 5.000.000 đồng và 05 dây 3.000.000 đồng)

- Hụi 5.000.000 đồng/tháng: Dây hụi này bà Đ không tham gia nhưng có mua 07 phần hụi. Cụ thể như sau:

+ Mua của "H" với số tiền 93.050.000 đồng. Dây hụi này bà Đ đã hốt ngày 20-11-2022, hụi kêu 1.900.000 đồng, sống 13 phần, chết 12 phần. Bà Đ đã hốt hụi với số tiền 97.700.000 đồng (đã trừ tiền cò 2.500.000 đồng). Bà R đã đăng hụi cho bà Đ xong.

+ Mua của bà C ngày 20-3-2022 với số tiền 91.720.000 đồng. Tính đến ngày 10-4-2023 bà Đ đã nhận được số tiền lãi là 22.260.000 đồng.

+ Mua của bà C1 với số tiền 93.050.000 đồng. Dây hụi này bà Đ đã hốt ngày 20-01-2023, hụi kêu 2.030.000 đồng, sống 11 phần, chết 14 phần. Bà Đ đã hốt hụi với số tiền 100.170.000 đồng (đã trừ tiền cò 2.500.000 đồng). Bà R đã đăng hụi cho bà Đ xong.

+ Mua của ông P với số tiền 93.050.000 đồng. Dây hụi này bà Đ đã hốt ngày 20-10-2022, hụi kêu 1.700.000 đồng, sống 14 phần, chết 11 phần. Bà Đ đã hốt hụi với số tiền 98.700.000 đồng (đã trừ tiền cỏ 2.500.000 đồng). Bà R đã đăng hụi cho bà Đ xong.

+ Mua của ông T với số tiền 93.050.000 đồng. Dây hụi này bà Đ đã hốt ngày 20-8-2022, hụi kêu 1.670.000 đồng, sống 16 phần, chết 09 phần. Bà Đ đã hốt hụi với số tiền 95.780.000 đồng (đã trừ tiền cò 2.500.000 đồng). Bà R đã đăng hụi cho bà Đ xong.

+ Mua của Liễu O ngày 20-12-2021 với số tiền 74.500.000 đồng. Tính đến ngày 10-4-2023 bà Đ đã nhận được số tiền lãi là 30.180.000 đồng.

+ Mua của Đèo H ngày 20-02-2022 với số tiền 82.630.000 đồng. Tính đến ngày 10-4-2023 bà Đ đã nhận được số tiền lãi là 25.830.000 đồng.

- Hụi 3.000.000 đồng/tháng:

+ Dây 1: Bà Đ không tham gia nhưng có mua 01 phần hụi của D với số tiền 55.000.000 đồng. Dây hụi này bà Đ đã hốt ngày 20-4-2022, hụi kêu 890.000 đồng, sống 20 phần, chết 05 phần. Bà Đ đã hốt hụi với số tiền 55.700.000 đồng (đã trừ tiền cò 1.500.000 đồng). Bà đã đăng hụi cho bà Đ xong.

+ Dây 2: Bà Đ không tham gia và cũng không mua phần hụi nào.

+ Dây 3: Bà Đ không tham gia nhưng có mua 01 phần hụi của T ngày 20-3-2022 với số tiền 50.000.000 đồng. Tính đến ngày 10-4-2023 bà Đ đã nhận được số tiền lãi là 15.400.000 đồng.

+ Dây 4: Bà Đ không tham gia nhưng có mua 01 phần hụi của T Hia với số tiền 50.000.000 đồng. Dây hụi này bà Đ đã hốt ngày 20-9-2022, hụi kêu 1.070.000 đồng, sống 15 phần, chết 10 phần. Bà Đ đã hốt hụi với số tiền 57.450.000 đồng (đã trừ tiền cò 1.500.000 đồng). Bà R đã đăng hụi cho bà Đ xong.

+ Dây 5: Bà Đ tham gia 01 phần đã đóng được 16 kỳ với số tiền 29.370.000 đồng và có mua 03 phần hụi. Cụ thể:

Mua của N ngày 20-3-2022 với số tiền 50.000.000 đồng. Tính đến ngày 10-4-2023 bà Đ đã nhận được số tiền lãi là 16.580.000 đồng.

Mua của K ngày 20-3-2022 với số tiền 50.000.000 đồng. Tính đến ngày 10-4-2023 bà Đ đã nhận được số tiền lãi là 16.580.000 đồng.

Mua của T (Như) với số tiền 55.000.000 đồng. Dây hụi này bà Đ đã hốt ngày 20-11-2022, hụi kêu 1.150.000 đồng, sống 13 phần, chết 12 phần. Bà Đ đã hốt hụi với số tiền 57.550.000 đồng (đã trừ tiền cò 1.500.000 đồng). Bà R đã đăng hụi cho bà Đ xong.

* Hụi khui ngày 10-6-2022 (gồm 01 dây 5.000.000 đồng và 05 dây 3.000.000 đồng)

- Hụi 5.000.000 đồng/tháng: Bà Đ tham gia 01 phần đã đóng hụi sống được 11 kỳ với số tiền 33.490.000 đồng. Ngoài ra bà Đ có mua 01 phần hụi của Hí Hiền với số tiền 73.500.000 đồng, phần hụi này bà Đ đã hốt vào ngày 10-12-2022, hụi kêu 1.900.000 đồng, sống 18 phần, chết 07 phần. Bà Đ đã hốt hụi với số tiền 88.300.000 đồng (đã trừ tiền cò 2.500.000 đồng). Bà đã đăng hụi cho bà Đ xong.

- Hụi 3.000.000 đồng/tháng:

+ Dây 1: Bà Đ tham gia 02 phần tên "Đ" và "Q", dây hụi này bà Đ đã đóng được 11 kỳ với số tiền 20.100.000 đồng x 2 phần = 40.200.000 đồng. Dây hụi này bà R có tham gia 01 phần và bán cho bà Đ vào ngày 10-9-2022 với số tiền 49.500.000 đồng. Bà Đ đã hốt hụi vào ngày 10-02-2023, kêu 1.100.000 đồng, 09 phần chết, 16 phần sống với số tiền 55.900.000 đồng (đã trừ tiền cò 1.500.000 đồng). Bà đã đăng hụi cho bà Đ xong.

+ Dây 2: Bà Đ tham gia 02 phần tên "Đ" và "Q", dây hụi này bà Đ đã đóng được 11 kỳ với số tiền 20.550.000 đồng x 2 phần = 41.100.000 đồng. Dây hụi này bà R có tham gia 01 phần và bán cho bà Đ vào ngày 10-9-2022 với số tiền 49.500.000 đồng. Tính đến ngày 10-4-2023 bà Đ đã nhận được số tiền lãi là 8.020.000 đồng.

+ Dây 3: Bà Đ tham gia 02 phần tên "Đ" và "Q", dây hụi này bà Đ đã đóng được 11 kỳ với số tiền 20.160.000 đồng x 2 phần = 40.320.000 đồng. Dây hụi này bà R có tham gia 01 phần và bán cho bà Đ vào ngày 10-9-2022 với số tiền 49.500.000 đồng. Tính đến ngày 10-4-2023 bà Đ đã nhận được số tiền lãi là 8.320.000 đồng.

+ Dây 4: Bà Đ tham gia 02 phần tên "Đ" và "Q", dây hụi này bà Đ đã đóng được 11 kỳ với số tiền 19.770.000 đồng x 2 phần = 39.540.000 đồng. Dây hụi này bà R có tham gia 01 phần và bán cho bà Đ vào ngày 10-9-2022 với số tiền 49.500.000 đồng. Tính đến ngày 10-4-2023 bà Đ đã nhận được số tiền lãi là 8.020.000 đồng.

+ Dây 5: Bà Đ tham gia 02 phần tên "Đ" và "Q", dây hụi này bà Đ đã đóng được 11 kỳ với số tiền 20.210.000 đồng x 2 phần = 40.420.000 đồng. Dây hụi này bà R có tham gia 01 phần và bán cho bà Đ vào ngày 10-9-2022 với số tiền 49.500.000 đồng. Bà Đ đã hốt hụi vào ngày 10-3-2023, kêu 1.210.000 đồng,

10 phần chết, 15 phần sống với số tiền 55.350.000 đồng (đã trừ tiền cò 1.500.000 đồng). Bà R đã đăng hụi cho bà Đ xong.

* Hụi khi ngày 10-8-2022 (gồm 01 dây 5.000.000 đồng và 02 dây 3.000.000 đồng)

- Hụi 5.000.000 đồng/tháng: Bà Đ tham gia 01 phần đã đóng được 9 kỳ với số tiền 27.540.000 đồng.

- Hụi 3.000.000 đồng/tháng:

+ Dây 1: Bà Đ tham gia 01 phần đã đóng được 09 kỳ với số tiền 17.110.000 đồng.

+ Dây 2: Bà Đ tham gia 01 phần và đã hốt hụi vào ngày 10-3-2023, kêu 1.260.000 đồng, sống 17 phần, chết 07 phần với số tiền 49.080.000 đồng (đã trừ tiền cò 1.500.000 đồng). Bà R đã đăng hụi cho bà Đ xong. Tính đến khi hụi mãn bà Đ phải đóng lại cho bà 17 kỳ hụi chết với số tiền 51.000.000 đồng

* Hụi khui ngày 30-01-2023: Lúc đầu bà Đ nói sẽ chơi các dây hụi này nhưng giữa bà R và bà Đ chưa thống nhất được số tiền lãi mà bà R phải đóng cho bà Đ nên các dây hụi này bà Đ chưa đóng tiền cho bà R kỳ nào.

Số tiền hụi thực tế của bà Đ đã đóng là 393.930.000 đồng. Ngoài ra bà R mượn của bà Đ số tiền 230.000.000 đồng. Số tiền này bà R đã trả lãi cho bà Đ với số tiền 177.600.000 đồng. Cụ thể đối với số tiền 100.000.000 đồng đã trả lãi 14 tháng mỗi tháng 6.000.000 đồng = 84.000.000 đồng; số tiền 130.000.000 đồng đã trả lãi 12 tháng mỗi tháng 7.800.000 đồng = 93.600.000 đồng. Bà R còn thiếu bà Đ số tiền 52.400.000 đồng.

Tổng cộng số tiền của bà Đ là 393.930.000 đồng + 52.400.000 đồng = 446.330.000 đồng.

Việc bà Đ trình bày có mua hụi của các hụi viên. Bà R xác nhận là đúng vì khi những người này muốn bán hụi bà R là người giới thiệu cho bà Đ và có ghi vào sổ hụi của bà Đ. Việc các bên mua bán với nhau bà R chỉ là người giới thiệu vì là chủ hụi, còn tiền bà R không liên quan gì và cũng không thu lợi gì từ việc mua bán giữa các bên nên việc bà Đ yêu cầu bà R trả những phần hụi này bà R không đồng ý.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – anh Nguyễn Thế Anh trình bày:

Ông P không đồng ý cùng bà R trả các khoản nợ hụi như nguyên đơn yêu cầu. Vợ chồng ông P đã ly thân từ năm 2011 cho đến nay, ông P và bà R đã không còn sống chung nhà từ nhiều năm nay và tiền ai làm người ấy tiêu xài, không sử dụng tiền chung. Việc bà R làm hụi ông P cũng không biết, tiền làm hụi mà bà R kiếm được ông P cũng không sử dụng, ông P sinh sống nhờ vào công việc cạo mủ cao su và cho thuê đất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, Luật sư Hồ Dương Liêm ý kiến:

Bà Đ có tham gia hụi do bà R làm chủ thảo và có đóng tiền hụi cho bà R. Tại đơn khởi kiện bà Đ yêu cầu bà R, ông P trả số tiền 3.123.070.000 đồng.

Nhưng số tiền hụi mà bà Đ đã đóng cho bà R chỉ là ước tính trên tiền hụi trung bình phải đóng, do không có sổ sách đối chiếu. Nên đề nghị Hội đòng xét xử căn cứ vào sổ ghi chép hụi do bà R cung cấp để xem xét số tiền hụi thực tế của từng dây hụi mà bà Đ đã đóng cho bà R được ghi tại sổ hụi mà bà R cung cấp.

Bà R thừa nhận bà Đ có tham gia hụi và mua hụi thông qua bà R. Nguyên tắc tham gia hụi, hụi viên muốn bán hụi thì thông qua chủ hụi và hụi viên bán hụi phải đóng lại tiền hụi chết cũng thông qua chủ hụi. Bà R cho rằng bà Đ đã hốt hụi nhưng không có căn cứ chứng minh bà Đ đã hốt hụi và bà R đã đăng tiền hốt hụi cho bà Đ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với tiền hụi đã đóng hụi sống cho bà R.

Bà R cũng thừa nhận có nhận số tiền 230.000.000 đồng từ bà Đ cho mượn. Bà R cho rằng có đóng lãi nhưng không chứng minh được bà Đ đã nhận tiền lãi. Theo bà R, tiền vay là 230.000.000 đồng, tiền lãi mỗi tháng bà R phải trả cho bà Đ là 6% và cho rằng tại sổ ghi chép hụi có thể hiện tiền lãi 6.000.000 đồng, tuy nhiên nếu tính lãi của số tiền 230.000.000 đồng với lãi suất 6%/tháng thì tiền lãi hàng tháng không phải là 6.000.000 đồng như bà R trình bày. Do đó, bà R cho rằng có đóng lãi hàng tháng bằng hình thức trừ tiền hụi cũng không phù hợp.

Bà R cũng thừa nhận trước khi bể hụi, bà Đ có cho bà R mượn các dây hụi mãn để lấy tiền trang trải các khoản tiền hụi mà các hụi viên khác không đóng. Và thực tế hai bên đã gút lại số tiền nợ là 1.400.000.000 đồng và 937.500.000 đồng. Bà R cũng thừa nhận có ký tên vào giấy gút nợ mà bà Đ đã cung cấp cho Tòa án. Còn việc bà R cho rằng có sự hùn hạp làm ăn giữa bà Đ và bà R để cùng duy trì các dây hụi kiếm lời nhưng bà R không chứng minh được. Nên đề nghị đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà R trả cho bà Đ số tiền trên.

Về trách nhiệm trả nợ: Thông qua biên bản xác minh thì bà R, ông P xác lập hôn nhân từ trước năm 1981 nên đây là hôn nhân thực tế và quyền, nghĩa vụ của bà R, ông P được xác lập theo quy định tại điều 27, 30, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình thì bà R, ông P phải có trách nhiệm cùng trả nợ cho bà Đ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các điều 466, 468, 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Điều 27, Điều 30 Luật Hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị HĐXX xem xét:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim Đ đối với bà Huỳnh Ngọc R và ông Huỳnh Văn P

Buộc bà Huỳnh Ngọc R và ông Huỳnh Văn P có trách nhiệm liên đới trả cho bà Ngô Thị Kim Đ các khoản tiền:

+ Số tiền hụi sống mà bà Đ đã đóng theo giá hụi chết.

+ Số tiền mua hụi 1.183.090.000 đồng.

+ Số tiền hụi mãn 2.337.500.000 đồng.

+ Số tiền vay 230.000.000 đồng

+ Số tiền lãi theo quy định pháp luật.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim Đ đối với bà Huỳnh Ngọc R và ông Huỳnh Văn P về số tiền hụi mua đã hốt có chữ viết của bà Đ ghi trong sổ hụi do bà R cung cấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật:

Bà Đ và bà R thừa nhận bà Đ có tham gia hụi do bà R làm chủ thảo và bà Đ có cho bà R vay tiền và mượn các dây hụi mãn vào ngày 30-12-2022 và ngày 20-02-2023 để lấy tiền trang trải các khoản tiền hụi. Các bên cũng thống nhất việc mượn hụi không giao nhận bằng tiền nên Thẩm phán thụ lý vụ án với quan hệ "Tranh chấp về hợp đồng góp hụi và vay tài sản" là không chính xác. Do đó, Hội đồng xét xử cần điều chỉnh lại quan hệ là "Tranh chấp về hợp đồng góp hụi, vay tài sản và đòi lại tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn P – anh Nguyễn Thế Anh có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Đối với các dây hụi mà bà Đ tham gia và đóng hụi:

Thực tế, bà Đ có tham gia hụi do bà R làm chủ thảo. Theo bà Đ, bà có tham gia các dây hụi gồm: dây 5.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-4-2021 vàdây 1, 2, 3, 4 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-4-2021; dây 5.000.000 đồng/tháng mở ngày 20-12-2021 và dây 1, 2, 3, 4, 5 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 20-12-2021; dây 5.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-6-2022 và dây 1, 2, 3, 4, 5 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-6-2022; dây 5.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-8-2022 và dây 1, 2 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-8-2022; dây 5.000.000 đồng/tháng mở ngày 30-01-2023 và dây 1, 2, 3 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 30-01-2023. Và tất cả các dây hụi mà bà tham gia đều là hụi sống.

Còn bà R thì thừa nhận bà Đ có tham gia các dây hụi gồm: dây 5.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-4-2021 nhưng đã hốt ngày 10-6-2022 và dây 1, 3 ,4 của

dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-4-2021 nhưng bà Đ đã hốt dây 1 vào ngày 10-7-2022; dây 5 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 20-12-2021; dây 5.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-6-2022 và dây 1, 2, 3, 4, 5 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-6-2022; dây 5.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-8-2022 và dây 1, 2 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-8-2022 và bà Đ đã hốt dây 2 ngày 10-3-2023. Còn dây 5.000.000 đồng/tháng mở ngày 30-01-2023 và dây 1, 2, 3 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 30-01-2023, mặc dù bà Đ có tên trong danh sách hụi viên nhưng bà Đ chưa đóng tiền hụi cho bà R. Và bà R còn cho rằng bà Đ còn nợ bà R số tiền hụi chết của các dây hụi gồm: Dây 5.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-4-2021 với số tiền là 10.000.000 đồng (02 kỳ); dây 1 của dây hụi 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-4-2021 với số tiền là 6.000.000 đồng (02 kỳ); dây 2 của dây hụi 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-8-2022 với số tiền là 51.000.000 đồng (17 kỳ). Tổng cộng số tiền hụi chết mà bà Đ còn nợ bà R là 67.000.000 đồng.

[2.1.1] Qua đối chiếu sổ ghi chép theo dõi các dây hụi (bà Đ ghi) do bà R cung cấp thì thấy:

Tại kỳ khui ngày 10-6-2022 thể hiện dòng chữ:

"5 triệu 1- 1.000.000 Đ

2- 1.3650.000 Phú

3- 1.100.000 Cẩm"

Theo giải thích của bà Đ (người trực tiếp ghi sổ hụi cho bà R) thì các dây hụi khui cùng ngày sẽ được ghi cùng một nhóm liên tục và nếu các dây hụi khui cùng ngày có cùng số tiền (ví dụ hụi 3.000.000 đồng/tháng) sẽ được đánh số từ 1 đến 5 theo thứ tự (nếu tối đa có 05 dây). Và dòng chữ tại sổ ghi hụi trong kỳ khui ngày 10-6-2022 này sẽ được hiểu là có 01 dây 5.000.000 đồng/tháng và 02 dây 3.000.000 đồng/tháng (thông thường bà Đ sẽ ghi mệnh giá của dây hụi ở ngoài bìa trái của số tiền bỏ thăm nhưng tại chỗ này bà ghi thiếu). Nhưng theo thông tin các bên cung cấp thì dây 3.000.000 đồng mở ngày 10-4-2021 có đến 04 dây nên dòng chữ nói trên không phải đề cập đến dây 5.000.000 đồng mở ngày 10-4-2021 mà bà Đ có tham gia. Và với cách ghi như trên thì người hốt dây hụi 5.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-4-2021 là "Khởi Em" (với số tiền bỏ thăm là 1.700.000 đồng) không phải bà Đ. Nên bà R cho rằng bà Đ đã hốt dây 5.000.000 đồng mở ngày 10-4-2021 là không có căn cứ.

Tại kỳ khui ngày 10-7-2022 thì bà Đ không thừa nhận chữ "Đ" tại vị trí người hốt dây 1 của dây hụi 3.000.000 đồng/tháng là do bà ghi (trong khi bà R và bà Đ đều thừa nhận sổ hụi của bà R là do bà Đ ghi thay) và phía trước chữ "Đ" còn có chữ "Trùng", do đó bà R cho rằng bà Đ đã hốt dây 1 của dây hụi 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-4-2021 là không có căn cứ.

Và tại kỳ khui ngày 10-3-2023 thì bà Đ cũng không thừa nhận chữ "Đ" tại vị trí người hốt dây 1 của dây hụi 3.000.000 đồng/tháng là do bà ghi và phía trước chữ "Đ" còn có chữ "Quyên" đã bị tẩy xóa, do đó bà R cho rằng bà Đ đã hốt dây 1 của dây hụi 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-4-2021 là không có căn cứ.Ngoài sổ ghi chép theo dõi các dây hụi mà bà R cũng cấp thì bà R cũng

không chứng minh được bà Đ đã hốt và bà R đã đăng tiền hốt các dây hụi trên cho bà Đ nên bà Đ cho rằng chưa hốt các dây hụi mà bà tham gia là phù hợp.

[2.1.2] Theo bà R thì bà Đ không có tham gia dây 2 của dây hụi 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-4-2021. Tuy nhiên cũng với danh sách hụi viên của dây hụi này mà bà R giao cho bà N giữ trong hồ sơ vụ án thụ lý số 208 ngày 02-6-2023 thì lại có tên "Đ" được thay thế sau khi gạch tên "Châu" ở vị trí số 03 trong danh sách hụi. Và theo sổ ghi chép theo dõi hụi thì phía bên phải của mỗi dây hụi bà Đ đều có ghi số tiền hụi mà bà phải đóng sau khi trừ đi số tiền mà hụi viên khác bỏ thăm để hốt hụi và dây 2 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-4-2021 này bà Đ có cộng vào tổng số tiền hụi mà bà phải đóng hàng tháng. Do đó, bà Đ có tham gia dây hụi này là phù hợp.

Và đối với dây 5.000.000 đồng/tháng mở ngày 20-12-2021 và dây 1, 2 của dây hụi 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 20-12-2021 thì tại mỗi kỳ khui phía bên phải của dây hụi này bà Đ cũng đều có ghi số tiền hụi mà bà phải đóng sau khi trừ đi số tiền mà hụi viên khác bỏ thăm để hốt hụi và cộng vào tổng số tiền hụi mà bà phải đóng hàng tháng. Do đó, bà Đ có tham gia các dây hụi này là phù hợp.

Đối với dây 3, 4 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 20-12-2021 thì tại giấy hụi ghi danh sách hụi viên mà bà R khởi kiện cho bà Phan Thị Vơn (hồ sơ vụ án thụ lý số ngày) và bà Nguyễn Thị Trúc (hồ sơ vụ án thụ lý số ngày) do bà R cung cấp cho Tòa án thì lại có tên "Đ" được thay thế sau khi gạch tên "Thương" ở vị trí số 02 trong danh sách hụi. Và tại mỗi kỳ khui phía bên phải của dây hụi này bà Đ cũng đều có ghi số tiền hụi mà bà phải đóng sau khi trừ đi số tiền mà hụi viên khác bỏ thăm để hốt hụi và cộng vào tổng số tiền hụi mà bà phải đóng hàng tháng. Do đó, bà Đ có tham gia các dây hụi này là phù hợp.

[2.1.3] Theo bà R thì mặc dù bà Đ có tên trong danh sách hụi viên của dây hụi 5.000.000 đồng/tháng và 03 dây hụi 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 30-01-2023 nhưng bà Đ chưa đóng tiền hụi cho bà R kỳ nào. Trong khi hụi mở từ ngày 30-01-2023 và đã khui 03 kỳ vào ngày 30-01-2023, ngày 30-02-2023 và ngày 30-3-2023, đến ngày 10-4-2023 bà R mới tuyên bố bể hụivà bà R cũng thừa nhận khi các hụi viên đóng hụi cũng không cần ký xác nhận. Do đó lời trình bày của bà R là không phù hợp, yêu cầu của bà Đ là có căn cứ.

[2.1.4] Bà Đ thừa nhận đã đóng hụi cho tất cả các dây hụi mà bà tham gia đến ngày 10-4-2023, sang kỳ khui ngày 20-4-2023 thì bà chưa đóng tiền hụi cho bà R. Qua đối chiếu sổ ghi chép theo dõi các dây hụi do bà R cung cấp thì tổng tiền hụi sống mà các hụi viên phải đóng tính đến ngày 10-4-2023 cho từng dây cụ thể như sau: Dây 5.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-4-2021 là 72.390.000 đồng; Dây 1 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-4-2021 là 40.050.000 đồng; Dây 2 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-4-2021 là 39.430.000 đồng; Dây 3 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-4-2021 là 38.940.000 đồng; Dây 4 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-4-2021 là 38.260.000 đồng; Dây 5.000.000 đồng/tháng mở ngày 20-12-2021 là 49.820.000 đồng; Dây 1 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 20-12-2021 là 29.720.000 đồng; Dây 2 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 20-12-2021 là 29.610.000 đồng; Dây

3 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 20-12-2021 là 29.270.000 đồng; Dây 4 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 20-12-2021 là 29.560.000 đồng; Dây 5 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 20-12-2021 là 29.350.000 đồng; Dây 5.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-6-2022 là 27.220.000 đồng; Dây 1 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-6-2022 là 16.850.000 đồng x 02 phần = 33.700.000 đồng; Dây 2 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-6-2022 là 16.830.000 đồngx 02 phần = 33.660.000 đồng; Dây 3 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-6-2022 là 16.480.000 đồngx 02 phần = 32.960.000 đồng; Dây 4 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-6-2022 là 16.910.000 đồngx 02 phần = 33.820.000 đồng; Dây 5 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-6-2022 là 16.520.000 đồngx 02 phần = 33.040.000 đồng; Dây 5.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-8-2022 là 27.540.000 đồng; Dây 1 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-8-2022 là 17.140.000 đồng; Dây 2 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-8-2022 là 16.840.000 đồng; Dây 5.000.000 đồng/tháng mở ngày 30-01-2023 là 9.680.000 đồng; Dây 1 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 30-01-2023 là 5.480.000 đồng; Dây 2 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 30-01-2023 là 5.450.000 đồng; Dây 3 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 30-01-2023 là 5.350.000 đồng.

Tổng cộng bà Đ đã đóng hụi cho tất cả các dây hụi với số tiền là 708.280.000 đồng.

Bà Đ cho rằng do hiện nay bà R vẫn tiếp tục thu tiền hụi chết các các hụi viên đã hốt trong các dây hụi trên nên bà không đồng ý nhận lại theo số tiền hụi sống mà bà đã đóng cho bà R.

Xét thấy, bà R tuyên bố bể hụi với lý do các hụi viên đã hốt hụi không đóng tiền hụi chết và bà R không còn khả năng choàng hụi nên việc bể hụi là ngoài ý muốn chủ quan của bà R và nguyên đơn cũng không chứng minh được lỗi của bà R trong việc bể hụi. Do đó, bà Đ yêu cầu bà R trả lại tiền hụi tính theo hụi chết là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.Căn cứ vào số tiền hụi thực tế mà bà Đ đã đóng nên Hội đồng xét xử cần buộc cho bà R trả cho bà Đ số tiền là 708.280.000đồng theo quy định tại Điều 471 và Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

[2.1.5] Mặc dù bà Đ không yêu cầu tính tiền lãi, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án bà Đ yêu cầu bà R trả tiền hụi dựa trên tiền hụi chết tức trong đó đã có bao gồm tiền lãi. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đ nên cần xem xét tính tiền lãi của số tiền mà bà R còn nợ là phù hợp. Ngoài ra, bà Đ và bà R cũng thừa nhận ngày 10-4-2023 bà R tuyên bố bể hụi nên các dây hụi không tiếp tục khui, do đó tiền lãi được tính từ ngày 10-4-2023 là phù hợp. Và tiền lãi được tính như sau:

708.280.000 đồng x 10%/năm x 05 tháng 22 ngày = 33.840.100 đồng.

[2.2] Đối với các dây hụi mà bà Đ mua:

[2.2.1] Bà Đ và bà R thống nhất các dây hụi mà bà Đ mua gồm: Dây 5.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-4-2021 bà Đ mua 04 phần hụi tên "Thiệt" với số tiền 104.500.000 đồng, "Mót" với số tiền 90.100.000 đồng, "Tô Hằng" với số

tiền 72.800.000 đồng, "Bé Chổi" với số tiền 72.800.000 đồng; dây 3 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-4-2021 bà Đ mua của "Khương" với số tiền 37.860.000 đồng; dây 4 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-4-2021 bà Đ mua của "Liễu O" với số tiền 52.500.000 đồng; Dây 5.000.000 đồng/tháng mở ngày 20-12-2021 bà Đ mua 08 phần hụi của "Hí Hiền" với số tiền 93.050.000 đồng, "Cân" với số tiền 91.720.000 đồng, "Cò" với số tiền 93.050.000 đồng, "Phương" với số tiền 93.050.000 đồng, "Tửng" với số tiền 93.050.000 đồng, "Liễu O" với số tiền 74.500.000 đồng, "Liễu O" với số tiền 94.980.000 đồng, "Đèo Hứng" với số tiền 82.630.000 đồng; dây 1 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 20-12-2021 bà Đ mua 01 phần hụi của "Duyên" với số tiền 55.000.000 đồng; dây 3 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 20-12-2021 bà Đ mua 01 phần hụi của "Tửng" với số tiền 50.000.000 đồng; dây 4 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 20-12-2021 bà Đ mua 01 phần hụi của "Tịnh Hia" với số tiền 50.000.000 đồng; dây 5 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 20-12-2021 bà Đ mua 03 phần hụi của "Như" với số tiền 55.000.000 đồng, "Kiệt" với số tiền 50.000.000 đồng, "Thủy Như" với số tiền 50.000.000 đồng; Dây 5.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-6-2022 bà Đ mua 01 phần hụi của "Hý Hiền" với số tiền 73.500.000 đồng; dây 1 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-6-2022 bà Đ mua 01 phần hụi của "R" với số tiền 49.500.000 đồng; dây 2 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-6-2022 bà Đ mua 01 phần hụi của "R" với số tiền 49.500.000 đồng; dây 3 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-6-2022 bà Đ mua 01 phần hụi của "R" với số tiền 49.500.000 đồng; dây 4 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-6-2022 bà Đ mua 01 phần hụi của "R" với số tiền 49.500.000 đồng; dây 5 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-6-2022 bà Đ mua 01 phần hụi của "R" với số tiền 49.500.000 đồng.

Bà R cho rằng bà Đ đã hốt các phần mua hụi gồm: Dây 5.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-4-2021 - phần hụi bà Đ mua của "Tô Hằng" hốt ngày 10-02-2023 với số tiền 113.700.000 đồng; dây 3 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-4-2021 -phần hụi bà Đ mua của "Khương" hốt ngày 10-6-2022 với số tiền 59.700.000 đồng; dây 4 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-4-2021 -phần hụi bà Đ mua của "Liễu O" hốt ngày 10-9-2022 với số tiền 63.150.000 đồng; Dây 5.000.000 đồng/tháng mở ngày 20-12-2021 – phần hụi bà Đ mua của "Hí Hiền" hốt ngày 20-11-2022 với số tiền 97.700.000 đồng, phần hụi mua của "Cò"hốt ngày 20-01-2023 với số tiền 100.170.000 đồng, phần hụi mua của "Phương" hốt ngày 20-10-2022 với số tiền 98.700.000 đồng, phần hụi mua của "Tửng" hốt ngày 20-8-2022 với số tiền 95.780.000 đồng; dây 1 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 20-12-2021 – phần hụi bà Đ mua của "Duyên" hốt ngày 20-4-2022 với số tiền 55.700.000 đồng; dây 4 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 20-12-2021 – phần hụi bà Đ mua của "Tịnh Hia" hốt ngày 20-9-2022 với số tiền 57.450.000 đồng; dây 5 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 20-12-2021- phần hụi bà Đ mua của "Thủy Như" hốt ngày 20-11-2022 với số tiền 57.550.000 đồng; Dây 5.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-6-2022 – phần hụi bà Đ mua của "Hý Hiền" hốt ngày 10-12-2022 với số tiền 88.300.000 đồng; dây 1 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-6-2022 – phần hụi bà Đ mua của "R" hốt ngày 10-02-2023 với số tiền 55.900.000 đồng; dây 5 của dây

3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-6-2022 – phần hụi bà Đ mua của "R" hốt ngày 10-3-2023 với số tiền 55.350.000 đồng. Nhưng bà Đ không thừa nhận, bà Đ cho rằng bà chưa từng hốt bất kỳ dây hụi mua nào.

[2.2.2] Qua đối chiếu sổ ghi chép theo dõi các dây hụi (bà Đ ghi) do bà R cung cấpthì thấy tại kỳ khui hụi ngày 10-02-2023 có thể hiện "Hằng" hốt dây 5.000.000 đồngvới số tiền bỏ thăm là 2.200.000 đồng và "R" hốt dây 1 của dây 3.000.000 đồng với số tiền bỏ thăm là 1.100.000 đồng; kỳ khui ngày 20-11-2022 có thể hiện "Hí" hốt dây 5.000.000 đồng với số tiền bỏ thăm là 1.900.000 đồng và "Thủy" (tên gọi khác trong danh sách hụi viên là "Thủy Như") có hốt dây 5 của dây 3.000.000 đồng với số tiền bỏ thăm là 1.150.000 đồng; kỳ khui ngày 20-01-2023 có thể hiện "Cò" hốt dây hụi 5.000.000 đồng với số tiền bỏ thăm là 2.030.000 đồng; kỳ khui ngày 20-10-2022 có thể hiện "Phương" hốt dây 5.000.000 đồng với số tiền bỏ thăm là 1.700.000 đồng; kỳ khui ngày 20-8-2022 có thể hiện "Tửng" hốt dây 5.000.000 đồng với số tiền bỏ thăm là 1.670.000 đồng; tại kỳ khui ngày 20-9-2022 có thể hiện "Thịnh" (tên gọi khác là "Tịnh Hia" theo danh sách hụi) có hốt dây 4 của dây hụi 3.000.000 đồng với số tiền bỏ thăm là 1.070.000 đồng. Tại phiên tòa, bà Đ xác nhận chữ viết và con số ghi tại các vị trí nói trên là do bà ghi, tuy nhiên bà Đ cho rằng ghi theo yêu cầu của bà R nhưng bà Đ không có chứng cứ chứng minh. Do đó, bà R cho rằng bà Đ đã hốt các phần hụi mua nói trên là có căn cứ.

Còn các phần hụi bà Đ mua của hụi viên khácnhư "Liễu O" dây 4 của dây hụi 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-4-2021 mà bà R cho rằng bà Đ đã hốt vào ngày 10-9-2022 và phần hụi mua của "Duyên" dây 1 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 20-12-2021 mà bà R cho rằng bà Đ đã hốt vào ngày 20-4-2022 thì sổ hụi không ghi chép. Các phần hụi bà Đ mua của "Khương" dây 3 của dây hụi 3.000.000 đồng mở ngày 10-4-2021 mà bà R cho rằng bà Đ đã hốt ngày 10-6-2022; phần hụi bà Đ mua của "R" dây 5 của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-6-2022 và phần hụi bà Đ mua của "Hý Hiền" dây 5.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-6-2022 mà bà R cho rằng bà Đ đã hốt ngày 10-12-2022 thì bà Đ đều không thừa nhận chữ viết tại tên người hốt hụi là do bà ghi. Do đó, bà R cho rằng bà Đ đã hốt các dây hụi này là không có căn cứ.

Tổng số tiền mua hụi của các phần hụi mà bà Đ chưa hốt còn lại là 1.183.090.000 đồng nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đ đối với số tiền mua hụi là có căn cứ.

[2.2.2] Tại danh sách hụi, các phần hụi mà bà Đ mua lại của hụi viên khác đều ghi chú *"chủ hụi có bán hụi số tiền..."*. Và qua thu thập chứng cứ, bà R và người đại diện theo ủy quyền của bà R cũng thừa nhận khi bà R chưa tuyên bố bể hụi thì các hụi viên bán hụi vẫn đóng hụi chết cho bà R và bà R sẽ giao lại phần tiền chênh lệch cho người mua hụi để hưởng tiền lãi, do đó bà R cho rằng không liên quan đến việc mua bán hụi giữa các hụi viên là không phù hợp. Ngoài ra, các hụi viên cũng thừa nhận, từ khi bể hụi cho đến nay bà R vẫn tiếp tục thu tiền hụi chết của các hụi viên đã hốt hụi và các hụi viên có phần hụi bán lại.

[2.2.3] Tại khoản 3 Điều 4 và Điều 18 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường quy định *"Chủ họ là người tổ chức, quản lý dây họ, thu các phần họ và giao các phần họ đó cho thành viên được lĩnh họ trong mỗi kỳ mở họ cho tới khi kết thúc dây họ."* và quy định về nghĩa vụ của chủ họ *"Nộp thay phần họ của thành viên nếu đến kỳ mở họ mà có thành viên không góp phần họ, trừ trường hợp có thỏa thuận khác."*. Do đó, bà Đ yêu cầu buộc bà R với tư cách là chủ hụi có trách nhiệm thanh toán lại số tiền mà bà Đ đã bỏ ra để mua các phần hụi và tiền lãi là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Và tiền lãi được tính từ ngày bà R tuyên bố bể hụi đến ngày xét xử là có căn cứ, tiền lãi được tính như sau: 1.183.090.000 đồng x 10%/năm x 05 tháng 22 ngày = 56.525.400 đồng.

[2.2.4] Bà R cho rằng trong thời gian bà R tổ chức hụi, bà Đ đã nhận tiền lãi là số tiền chênh lệch giữa hụi sống và hụi chết đối với các phần hụi mua của các hụi viên khác. Tuy nhiên, bà R cũng thừa nhận trước khi các bên mua bán hụi với nhau đều thỏa thuận về việc hưởng lợi từ việc mua bán hụi và số tiền mà bà Đ được hưởng là tiền của các hụi viên có phần hụi bán, không phải là tiền của bà R. Và các đương sự cũng không có yêu cầu giải quyết đối với tiền chênh lệch giữa hụi sống và hụi chết khi mua bán hụi nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.3] Đối với yêu cầu đòi lại số tiền đã hụi mãn của nguyên đơn:

Qua thu thập chứng cứ bà R thừa nhận, trước khi bà R tuyên bố bể hụi, bà Đ có cho bà R mượn các dây hụi mãn vào ngày 30-12-2022 với số tiền là 1.400.000.000 đồng và các dây hụi mãn vào ngày 20-02-2023 với số tiền 937.500.000 đồng để bà R trang trải tiền hụi. Và bà R cũng thừa nhận bà Đ có yêu cầu bà ghi giấy nợ để làm tin nên chữ ký tại giấy gút nợ (không ghi ngày) có đề cập đến nội dung như Hội đồng xét xử vừa nhận định là do bà R ký tên. Tuy nhiên, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bà R lại cho rằng số tiền hụi mãn vào ngày 30-12-2022 và ngày 20-02-2023 mà hai bên đã thống nhất không phải là con số thực tế mà bà Đ được hưởng khi hụi mãn và bị đơn cũng không đồng ý trả và cho rằng số tiền này bà N đồng ý hùng hạp với bà R nhằm mục đích duy trì các dây hụi mà bà R làm chủ thảonhưng bị đơn không chứng minh được thực tế số tiền hụi mãn vào ngày 30-12-2022 và ngày 20-02-2023 của bà Đ là bao nhiêuvà cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh có sự hùn vốn tổ chức hụi. Ngày 10-4-2023 bà R tuyên bố bể hụi và bà Đ có yêu cầu trả nợ nhưng bà R không đồng ý. Do đó, bà Đ yêu cầu bà R trả lại số tiền 2.337.500.000 đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại các điều 166 của Bộ luật Dân sự.

Tuy nhiên, khi cho bà R mượn hụi thì bà Đ và bà R không thỏa thuận về tiền lãi và không thỏa thuận thời gian trả nợ. Ngày 10-4-2023, bà R tuyên bố bể hụi thì bà Đ mới yêu cầu bà R thanh toán tất cả các khoản tiền còn nợ. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 278 của Bộ luật Dân sự thì tiền lãi được tính từ ngày bà Đ nộp đơn khởi kiện là ngày 30-5-2023 đến khi xét xử vụ án là phù hợp là phù hợp. Và tiền lãi được tính như sau: 2.337.500.000 đồng x 10%/năm x 04 tháng 02 ngày = 79.215.300 đồng.

[2.4] Đối với yêu cầu về tiền vay của nguyên đơn:

[2.4.1] Bà R thừa nhận có vay của bà Đ tổng cộng 230.000.000 đồng, tuy nhiên bà Đ và bà R không thống nhất về thời gian vay, lãi suất khi cho vay.

Tại giấy gút nợ thì chỉ ghi ngày 29-01 (AL) út R mượn 100.000.000 đồng và ngày 10-3 út R mượn 130.000.000 đồng. Theo bà Đ thì ngày 29-01-2023 (AL) bà có cho bà R vay 100.000.000 đồng, đến ngày 10-3-2023 bà Đ có cho bà R vay tiếp số tiền là 130.000.000 đồng, khi vay không thỏa thuận về tiền lãi, thời gian trả nợ là sau khi bà R bán được đất và bà R cũng chưa trả nợ gốc và lãi cho bà. Còn bà R thì cho rằng thời gian vay là vào ngày 29-01-2022 (AL) với số tiền 100.000.000 đồng, đến ngày 10-3-2022 (AL), bà Đ tiếp tục cho bà vay số tiền 130.000.000 đồng với lãi suất mỗi lần vay đều là 6%/tháng và bà R còn cho rằng đã trả lãi đầy đủ cho bà Đ từ ngày vay đến ngày 10-4-2023 với tổng số tiền là 177.600.000 đồng. Theo bà R thì khi trả lãi không có làm giấy tờ gì và cũng không ai có thể làm chứng vì có khi bà R trả lãi bằng tiền mặt cho bà Đ, cũng có khi trừ vào tiền hụi hàng tháng mà bà Đ phải đóng cho bà R và tại sổ ghi chép theo dõi hụi hàng tháng mà bà R nhờ bà Đ ghi thì bà Đ có đề cập đến số tiền 6.000.000 đồng là tiền lãi mỗi tháng mà bà R phải trả cho bà Đ.

Qua đối chiếu sổ ghi chép theo dõi hụi hàng tháng, thì bà Đ có nhiều lần ghi *"+ (cộng) 6.000.000 đồng"* nhưng nếu đây là tiền lãi mà bà R có nghĩa vụ trả cho bà Đ thì lẻ ra bà Đ phải ghi *"- (trừ) 6.000.000 đồng"* vào số tiền hụi mà bà Đ phải đóng cho bà R. Mặt khác, bà R cho rằng vay 100.000.000 đồng từ ngày 29-01-2022 (AL) và 130.000.000 đồng vào ngày 10-3-2022 (AL) với lãi suất là 6%/tháng đối với mỗi lần vay thì từ tháng 4-2022 (AL) tức tháng 5-2022 đến tháng 4-2023 thì tiền lãi mỗi tháng mà bà R có nghĩa vụ phải trả cho bà Đ là 13.800.000 đồng chứ không phải chỉ có 6.000.000 đồng như sổ ghi chép theo dõi hụi hàng tháng đã ghi nhận. Nên bà R yêu cầu xem xét lại phần tiền lãi đã trả vượt mức quy định của pháp luật là không có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu về tiền vay của bà Đ đối với số tiền 230.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự.

[2.4.2] Khi vay, bà Điệp và bà R không thỏa thuận lãi suất và không thỏa thuận thời gian trả nợ. Ngày 10-4-2023, bà R tuyên bố bể hụi thì bà Đ mới yêu cầu bà R thanh toán tất cả các khoản tiền còn nợ. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 278 của Bộ luật Dân sự thì tiền lãi được tính từ ngày bà Đ nộp đơn khởi kiện là ngày 30-5-2023 đến khi xét xử vụ án là phù hợp. Và tiền lãi được tính 230.000.000 đồng x 10%/năm x 04 tháng 02 ngày = 7.794.500 đồng.

[2.4] Xét nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn:

Bà Đ yêu cầu bà R cùng ông P có trách nhiệm trả nợ cho bà nhưng bà R và ông P đều không đồng ý và cho rằng bà R và ông P chung sống như vợ chồng từ năm 1987, không đăng ký kết hôn và đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay, không tiêu xài tiền chung. Và việc bà R làm hụi ông P cũng không biết.

Qua xác minh, bà R và ông P chung sống như vợ chồng từ trước năm 1981, mặc dù bà R và ông P không đăng ký kết hôn nhưng theo quy định tại khoản 3 của Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc hội thì

hôn nhân giữa bà R và ông P được công nhận là hôn nhân thực tế. Bà R, ông P cũng thừa nhận đến nay ông bà vẫn chưa thực hiện thủ tục ly hôn. Do đó bà R, ông P có quyền, nghĩa vụ của vợ/ chồng được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình.

Mặc khác,bà R cũng thừa nhận bà R mở rất nhiều dây hụi, có rất nhiều hụi viên tham gia và bà R tổ chức khui hụi tại nhà, các hụi viên đóng tiền hụi tại nhà của bà R. Còn ông P thì cũng đang sống trong khuôn viên của phần đất mà bà R và ông P cho rằng có 02 căn nhà mà ông bà đang sống riêng (cách nhau một bức tường). Và bà R, ông P cũng không chứng minh được ông bà đã sống ly thân từ năm 2011, tiền thu lợi từ việc làm hụi bà R không sử dụng vào mục đích chung của vợ chồng và đây là nợ riêng của bà R như ông bà đã trình bày. Nên Hội đồng xét xử nhận định đây là nợ chung của bà R và ông P. Bà Đ yêu cầu ông P có trách nhiệm cùng bà R trả nợ hụi cho bà là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại các điều 27, 30 và 37 của Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 288 của Bộ luật Dân sự.

[3] Đối với quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời:

[3.1] Ngày 04-7-2023, Tòa án nhân dân huyện G ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2023/QĐ-BPKCTT "Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ" quy định tại Điều 126 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Phong tỏa tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 3.147,9 m^2 thuộc thửa đất số 809 tờ bản đồ số 37, tọa lạc tại ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T do ông Huỳnh Văn P đứng tên. Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không có căn cứ để thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời đang được áp dụng nên tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 04/2023/QĐ-BPKCTT ngày 04-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện G.

[3.2] Về chi phí tố tụng khác: Bà R và ông P phải chịu 1.500.000 đồng chi phí định giá tài sản theo quy định tại Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bà Đ đã nộp tạm ứng chi phí định giá tài sản là 1.500.000 đồng nên căn cứ khoản 1 Điều 166 Bộ luật Tố tụng dân sự, buộc bà R, ông P phải hoàn trả cho bà Đ số tiền 1.500.000 đồng.

[4] Từ những nhận định trên xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát huyện G là có căn cứ một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà N nên bà N, bà R, ông P phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, bà R và ông P thuộc trường hợp được miễn nộp án phí và có đơn xin miễn án phí và được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà R, ông P được miễn tiền án phí phải chịu theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 165, 166, 228, 244 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 166, 278, 288, 463, 466, 468, 471 của Bộ luật Dân sự; các điều 27, 30 và 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim Đđối với bà Huỳnh Ngọc R và ông Huỳnh Văn P về việc "Tranh chấp về hợp đồng góp hụi, vay tài sản và đòi lại tài sản".

Buộc bà Huỳnh Ngọc R và ông Huỳnh Văn P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ngô Thị Kim Đsố tiền là 4.636.245.300 *(Bốn tỷ sáu trăm ba mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn ba trăm)* đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 4.458.870.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 02-10-2023 là 177.375.300 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà R, ông P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim Đ đối với bà Huỳnh Ngọc R và ông Huỳnh Văn P về số tiền 1.054.324.700 *(Một tỷ không trăm năm mươi bốn triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn bảy trăm)* đồng.

3. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 04/2023/QĐ-BPKCTT ngày 04-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện G về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ" đối với tài sản bị phong tỏa là quyền sử dụng đất diện tích 3.147,9 m^2 thuộc thửa đất số 809 tờ bản đồ số 37, tọa lạc tại ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T do ông Huỳnh Văn P đứng tên.

Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2023/QĐ-BPKCTT ngày 04-7-2023 không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục p thẩm.

4. Về chi phí tố tụng khác: Bà R, ông P phải chịu số tiền 1.500.000 *(Một triệu năm trăm nghìn)* đồng chi phí định giá tài sản để hoàn trả cho bà Đ.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đ, bà R và ông P được miễn nộp tiền án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Cương